

Số: 1596/QĐ-KHXXH

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 108/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-KHXXH ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-KHXXH ngày 27/12/2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc giao bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Lưu: VT, Ban KH-TC.



CHỦ TỊCH

Phan Chí Hiếu



Phụ lục
CÔNG KHAI GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHXH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1596/QĐ- KHXH ngày 31/12/2024 của
Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	Trong đó		
			KP loại, khoản 100-102 (SNKHCN)	Bao gồm	
				KP cải cách tiền lương (Nguồn 14)	KP Quỹ tiền thưởng (Nguồn 18)
I	Dự toán giao bổ sung năm 2024 (theo Quyết định số 1507/QĐ-KHXH ngày 27/12/2024)	30.902.000	30.902.000	8.003.255	22.898.745
1	Viện Địa lí nhân văn	768.497	768.497	193.218	575.279
2	Viện NC Gia đình và Giới	655.494	655.494	163.806	491.688
3	Viện Dân tộc học	1.033.281	1.033.281	277.728	755.553
4	Viện Kinh tế Việt Nam	1.185.129	1.185.129	347.502	837.627
5	Viện Tâm lý học	545.594	545.594	138.042	407.552
6	Viện Sử học	1.119.836	1.119.836	296.172	823.664
7	Viện Văn học	988.873	988.873	257.070	731.803
8	Viện NC Văn hóa	835.951	835.951	216.174	619.777
9	Viện Ngôn ngữ học	801.994	801.994	206.124	595.870
10	Tạp chí KHXH Việt Nam	414.867	414.867	111.798	303.069
11	Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam	656.447	656.447	170.838	485.609
12	Viện Kinh tế và Chính trị thế giới	819.475	819.475	211.122	608.353
13	Viện NC Châu Âu	848.657	848.657	213.480	635.177

TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	Trong đó		
			KP loại, khoản 100-102 (SNKHCN)	Bao gồm	
				KP cải cách tiền lương (Nguồn 14)	KP Quỹ tiền thưởng (Nguồn 18)
14	Viện NC Châu Mỹ	911.314	911.314	232.608	678.706
15	Viện KHXH Vùng Tây Nguyên	469.818	469.818	126.990	342.828
16	Viện Nhà nước và Pháp luật	962.312	962.312	255.558	706.754
17	Nhà xuất bản KHXH	385.236	385.236	100.704	284.532
18	Viện Triết học	1.038.962	1.038.962	264.636	774.326
19	Viện NC và Phát triển bền vững Vùng	860.692	860.692	221.184	639.508
20	Viện KHXH Vùng Nam Bộ	1.652.412	1.652.412	418.530	1.233.882
21	Viện NC Kinh Thành	445.588	445.588	110.310	335.278
22	Viện NC Hán - Nôm	1.150.582	1.150.582	293.562	857.020
23	Viện Khảo cổ học	1.187.798	1.187.798	298.350	889.448
24	Viện NC Tôn giáo	739.284	739.284	194.310	544.974
25	Viện Xã hội học	933.059	933.059	234.102	698.957
26	Viện NC Con người	558.708	558.708	141.816	416.892
27	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	1.040.684	1.040.684	272.154	768.530
28	Trung tâm ứng dụng công nghệ thông tin	355.232	355.232	95.460	259.772
29	Viện Thông tin Khoa học xã hội	2.042.345	2.042.345	519.936	1.522.409
30	Viện KHXH Vùng Trung Bộ	713.267	713.267	179.490	533.777
31	Viện NC Đông Nam Á	875.872	875.872	229.427	646.445

TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	Trong đó		
			KP loại, khoản 100-102 (SNKHCN)	Bao gồm	
				KP cải cách tiền lương (Nguồn 14)	KP Quỹ tiền thưởng (Nguồn 18)
32	Viện NC Đông Bắc Á	717.108	717.108	190.542	526.566
33	Viện NC Trung Quốc	771.201	771.201	199.788	571.413
34	Văn phòng Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2.416.431	2.416.431	620.724	1.795.707

me shy

